

Số: /BC-UBND

Tân Khai, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024

(Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024)

Thực hiện Công văn số 3444/UBND-NC ngày 27/11/2024 của UBND huyện Hớn Quản về việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024.

UBND thị trấn Tân Khai báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Tân Khai là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của huyện Hớn Quản, phía Đông tiếp giáp xã Phước An và xã Tân Quan, phía Tây tiếp giáp xã Đồng Nơ, phía Nam tiếp giáp xã Minh Hưng huyện Chơn Thành, phía Bắc tiếp giáp xã Thanh Bình. Diện tích tự nhiên 42,75km², dân số 17.097 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 4,36%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC TƯ PHÁP

1. Công tác xây dựng Văn bản QPPL

UBND thị trấn đã chỉ đạo công chức Tư pháp Hộ tịch định kỳ tự kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND thị trấn và UBND thị trấn ban hành nhằm phát hiện những sai sót các văn bản chồng chéo, hết hiệu lực, ban hành không đảm bảo về thể thức, nội dung hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để kịp thời xử lý theo thẩm quyền, nâng cao chất lượng công tác ban hành, tự kiểm tra văn bản QPPL của địa phương.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

- UBND thị trấn đã xây dựng Kế hoạch số: 335/KH-UBND ngày 12/12/2023 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã năm 2024.

- Tuyên truyền viên pháp luật của địa phương gồm: 59 thành viên, thường xuyên được củng cố và có sự phối hợp nhịp nhàng. Hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị lồng ghép của các đoàn thể và hệ thống truyền thanh của thị trấn, khu phố...

- Thường xuyên tổ chức “ngày pháp luật” vào ngày 30 hàng tháng cho tất cả cán bộ, công chức người hoạt động không chuyên trách trong cơ quan do Công đoàn phát động.

- Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được 55 buổi, 1650 lượt người tham dự.

3. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch:

- Trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch và việc ghi chép sổ sách, giấy tờ hộ tịch, lưu trữ hồ sơ tại UBND thị trấn được thực hiện nghiêm theo quy định tại Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Tờ khai, biểu mẫu hộ tịch được cập nhật mới theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.

- Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch được triển khai thực hiện trên phần mềm Hộ tịch của Bộ tư pháp.

- Việc thu lệ phí Hộ tịch được thực hiện đúng theo Nghị quyết số 33/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Bình Phước.

- Tổng số hồ sơ đăng ký hộ tịch: 1124 hồ sơ¹, 100% được tiếp nhận, giải quyết đúng và trước hạn trả hồ sơ giấy cho công dân. Có 07 hồ sơ bị trễ hạn trên phần mềm do bị lỗi đường truyền.

- Tổng số hồ sơ hộ tịch tiếp nhận trên cổng thông tin dịch vụ công: 1124 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

- Việc thực hiện dịch vụ trực tuyến liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính:

+ Liên thông đăng ký khai tử; Xóa đăng ký thường trú: 47 trường hợp.

4. Công tác chứng thực: Thực hiện nghiêm túc Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 23/2015/NĐ-CP;

¹ Đăng ký khai sinh: 309 trường hợp; Đăng ký kết hôn: 152 trường hợp; Cấp giấy xác nhận trình trạng hôn nhân: 606 trường hợp; Đăng ký khai tử: 57 trường hợp;

² Chứng thực bản sao: 2042 trường hợp. Chứng chữ ký: 1892 trường hợp.

Tổng số hồ sơ chứng thực chữ ký: 1892 trường hợp². Chứng thực bản sao từ bản chính: 2042 trường hợp.

5. Công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

- Tại Bộ phận một cửa có 01 tủ sách pháp luật đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND thị trấn. Số lượng đầu sách trung bình: 650 đầu sách. Và 07 tủ sách được để tại các nhà văn hóa tại khu phố, tạo điều kiện gần nhất đến nhân dân khai thác tủ sách.

- Kinh phí: Nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng, bổ sung sách, báo, tài liệu cho Tủ sách pháp luật trên địa bàn thị trấn hằng năm được quan tâm thực hiện.

- Chế độ khai thác và quản lý tủ sách:

- Đối tượng phục vụ Tủ sách pháp luật: toàn thể cán bộ, công chức, giáo viên, công nhân viên và học sinh của các trường, nhân dân trong toàn thị trấn.

- Việc khai thác, quản lý, sử dụng Tủ sách chưa cao, do hiện tại đều truy cập mạng xã hội với điện thoại thông minh, nhanh, gọn, lẹ những việc cần tìm.

6. Công tác hoà giải cơ sở:

- Trên địa bàn hiện có 07 tổ hòa giải/07 khu phố với số lượng 59 hòa giải viên (gồm 37 nam, 22 nữ). Số lượng hoà giải viên của các tổ hoà giải với cơ cấu hợp lý bao gồm cả nam, nữ, già, trẻ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, người đồng bào dân tộc thiểu số. Hoà giải viên được bầu là những người có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, có uy tín trong cộng đồng dân cư, am hiểu pháp luật; có khả năng vận động, thuyết phục nhân dân, tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao.

- Đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác hòa giải cơ sở được củng cố, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng.

- Kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở được thực hiện đúng theo Nghị quyết số 15/2014/NQ/HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh quy định mức chi kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Chế độ báo cáo thống kê về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở đã được thực hiện nghiêm túc theo định kỳ 6 tháng, 01 năm. Việc sơ kết, tổng kết được tổ chức lồng ghép vào Hội nghị tổng kết công tác tại địa phương.

- Kết quả hoạt động hòa giải cơ sở:

- Các tổ hòa giải trên địa bàn thị trấn đã tiếp nhận 14 vụ việc. Trong đó hòa giải thành 10 vụ việc, 04 vụ hòa giải không thành. Các vụ việc tổ hòa giải tiếp nhận chủ yếu là tranh chấp ranh, tranh chấp đất do nhà nước đo đạc chính quy cấp đổi lại giấy chứng nhận QSDĐ.

7. Công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

-Thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP của Bộ Tư Pháp về hướng dẫn thi hành quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. UBND thị trấn ban hành Kế hoạch 335/KH-UBND ngày 12/12/2023 về triển khai nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024, phân công nhiệm vụ cho từng cán bộ, công chức chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, chấm điểm đối với các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc phạm vi quản lý đảm bảo tất cả các chỉ tiêu, tiêu chí đều có đầu mối để theo dõi, đánh giá, chấm điểm và gửi kết quả đến công chức tư pháp hộ tịch để tổng hợp chung.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVP HÀNH CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ sửa quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình;

Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng

Lĩnh vực xử lý vi phạm về Xây dựng – Địa chính: Đã kiểm tra lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính 05 trường hợp về chôn thả gia súc trong đô thị, sử dụng đất sai mục đích, xây dựng không phép và 02 trường hợp khắc phục hậu quả chuyên mục đích sử dụng đất. Trong đó 05 trường hợp đóng phạt thu 78.400.000^d (bảy mươi tám triệu bốn trăm ngàn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

*** Trong lĩnh vực ANTT và TTATGT, lĩnh vực cư trú:**

1. Công tác xử phạt hành chính trong lĩnh vực cư trú của Công an thị trấn (Theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021).

Trong năm 2024, Công an thị trấn tham mưu xử lý 14 vụ việc VPHC lĩnh vực cư trú với số tiền 12.000.000^d đã nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Công tác xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực ANTT (Theo Nghị định 144/CP/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021).

Trong năm 2024 xảy ra 02 vụ trong đó: 01 vụ đánh bạc, 01 vụ vụ trộm cắp tài sản, Công an thị trấn ra Quyết định xử phạt 02 trường hợp với số tiền 8.500.000^d (Tám triệu năm trăm ngàn đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

3. Công tác xử phạt về lĩnh vực vệ sinh môi trường (Theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016). Không xử lý trường hợp nào.

4. Công tác xử lý vi phạm luật giao thông (Theo Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019):

Trong năm 2024; Phát hiện và lập 21 trường hợp vi phạm ATGT đường bộ; tham mưu xử lý 16 trường hợp với số tiền 22.950.000^d (Hai mươi hai triệu chín trăm năm mươi ngàn) nộp vào ngân sách Nhà nước, Cảnh cáo 05 trường hợp.

Trên đây là Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 của UBND thị trấn Tân Khai./.

(Đính kèm: biểu mẫu 01, biểu mẫu 02)

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp;
- CT, PCT UBND thị trấn;
- Công an thị trấn;
- Địa chính – xây dựng thị trấn;
- CC. Tư pháp – hộ tịch thị trấn(Dương);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Viết Truyền